

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

VỀ MỘT SỐ TỪ HÁN VIỆT HAY BỊ PHÊ PHÁN DÙNG SAI THE MISUSE OF SOME SINO - VIETNAMESE

HỒ XUÂN TUYỀN
(Đại học Thủ Dầu Một)

Abstract

Recently, the misuse of some Sino-Vietnamese vocabulary has been criticised in newspaper and magazine articles. According to the critiques the authors of the misuse are supposed not to understand well the original meanings of these terms and only those who are qualified can avoid this mistake. In fact, if we considered Sino-Vietnamese as a language derived and transcribed from Chinese, the problem would become easier to study.

1. Hiện tượng mượn tiếng nước ngoài để làm phong phú thêm tiếng nước mình là chuyện không lạ của mọi ngôn ngữ trên thế giới. Tiếng Việt cũng không nằm ngoài quy luật này. Mượn của người nhưng có sự sáng tạo, biến đổi (biến đổi về âm, biến đổi về nghĩa...) cho hợp với hệ thống ngôn ngữ dân tộc mình là một hướng phát triển ngôn ngữ thường thấy trong tiếng Việt. Các ngôn ngữ mà chúng ta vay mượn có ngôn ngữ Hán, Pháp, Nga, Anh,... trong đó, ngôn ngữ Hán chiếm tỉ lệ cao nhất. Chúng ta cũng đã không mượn ngôn ngữ Hán theo cách “bê nguyên xi” mà mượn có sự sáng tạo. Tác giả Đặng Đức Siêu nhận xét: “Trong quá trình tiếp xúc với ngôn ngữ Hán, chúng ta đã mượn nhiều từ ngữ của tiếng Hán. Mượn theo cách Việt hoá, trước hết là về mặt âm đọc, sau đó là về mặt ý nghĩa và phạm vi sử dụng” [4;16].

Gần một nghìn năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ, nhưng tiếng Việt của chúng ta đã có một sức sống mãnh liệt, không bị đồng hóa, mà ngược lại, chúng ta

đã mượn ngôn ngữ Hán để phát triển ngôn ngữ Việt của mình và vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Về vấn đề này, Bác Hồ có lần đã căn dặn: “Tiếng ta còn thiếu nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta”, “Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu.”, “Nhưng sẽ “tả” quá nếu nghĩ chữ Hán đã hoá thành tiếng ta ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng” [2; 206].

Sau đó, Bác đưa ra các thí dụ cụ thể: *Ba tháng* thì không nên dùng *tam cá nguyệt*, *xem xét* thì không nên dùng *quan sát*; ngược lại, *độc lập* thì không nên nói *đứng một*, *du kích* thì không dùng *đánh chơi*.

“Độc lập” và “du kích” đúng là “đã hóa thành tiếng ta ai cũng hiểu” thì nên dùng. Từ “quan sát” thời bấy giờ Bác khuyên không nên dùng là đúng (thời điểm bài viết của Bác

là tháng 10 năm 1947 – thời điểm dân ta đang hưởng ứng phong trào Bình dân học vụ của Chính phủ), nhưng bây giờ nó lại không phải là từ quá lạ lẫm đối với đa số người Việt. Hơn nữa, “quan sát” và “xem xét” hiện nay được chúng ta sử dụng như hai từ có nét nghĩa khác nhau: “xem xét” có thêm nét nghĩa “rút ra những nhận xét, những kết luận cần thiết” [5] mà “quan sát” không có.

Gần đây, báo chí phê phán việc dùng một số từ Hán Việt không đúng. Sự phê phán được nhắc đi nhắc lại nhiều lần và có lúc với một thái độ khá gay gắt, cho rằng việc dùng sai như thế sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến công cuộc giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt. Chúng ta cần phải xem lại những từ Hán Việt lâu nay bị phê phán là dùng sai có phải là những “chữ Hán đã hoá thành tiếng ta ai cũng hiểu” như Bác nhắc đến không. Nếu đúng là nó thì cần phải nhìn nhận lại vấn đề. Có những từ Hán Việt cho là dùng sai nhưng bình tĩnh nhìn nhận lại và hiểu vấn đề một cách thực tế hơn thì chắc chắn chúng ta không đến nỗi bị quan đến thế.

2. Một số từ Hán Việt đã được người Việt thay đổi trật tự các yếu tố tạo từ, biến đổi âm và chuyển nghĩa để Việt hóa chúng chứ chưa hẳn là đã dùng sai. Quan sát các trường hợp cụ thể, chúng tôi quy thành mấy kiểu sau:

2. 1. *Phát âm sai (viết sai) từ Hán Việt hay cách đổi trật tự, biến âm, chuyển nghĩa để Việt hóa?*

a. *Đổi trật tự*: Chúng ta mượn tiếng Hán bằng cách đổi yếu tố, đảo vị trí cho khác với tiếng Hán, cho thuận với trật tự của tiếng Việt. Có thể thấy cách này trong các trường hợp: *thích phóng, cáo tố, nhiệt náo...* (Hán) thành *phóng thích, tố cáo, náo nhiệt* (Việt)...; hay *nhất cử lưỡng đắc, an phận thủ kỉ, cửu tử nhất sinh* (Hán)... thành *nhất cử lưỡng tiện, an phận thủ thường, thập tử nhất sinh* (Việt)... [dẫn theo 4; 16].

Ở đây, riêng về hiện tượng đổi trật tự, chúng tôi thấy có ba hướng:

- Thông thường trật tự các yếu tố tạo từ trong từ Hán Việt đa tiết là phụ trước, chính sau (PC); trong từ thuần Việt đa tiết là chính trước, phụ sau (CP). Người Việt đã thay đổi trật tự từ PC sang CP nhưng nghĩa của cả hai chỉ chung một nghĩa thuần Việt. Ví dụ: *yếu điểm*, nghĩa theo Hán Việt là: “chỗ trọng yếu” [5]. Nhưng một số người dùng với nghĩa: *điểm yếu, nhược điểm*. Đây là cách dùng theo nghĩa đang bị phê phán là sai. Như vậy, “*yếu điểm*” đã được Việt hoá với nghĩa: *điểm yếu, nhược điểm*. Cũng có thể nói: “*yếu điểm*” và “*điểm yếu*” đa số người Việt ở thôn quê hiện nay chỉ cho là một mà thôi. Còn đối với tầng lớp trí thức thì thậm trọng khi sử dụng chúng nên không bị sai. Theo thiện ý của chúng tôi thì nghĩa “*chỗ trọng yếu*” sẽ do từ “*trọng điểm*” biểu hiện (“*Trọng điểm*: Điểm, nơi được xác định có vai trò quan trọng so với những điểm, những nơi khác” [6]).

- Các trường hợp đồng nghĩa giữa Hán Việt và thuần Việt: *dân ý* (Hán Việt) / *ý dân* (thuần Việt), *dân số* / *số dân*, *đa số* / *số đông*, *cao điểm* / *điểm cao*... có thể sử dụng một trong hai tùy theo phong cách.

- Về hình thức, các trường hợp *công nhân/ nhân công, nhân văn / văn nhân, nhân tình / tình nhân, quốc chính / chính quốc, cao cấp / cấp cao*... mới nhìn giống như đảo trật tự các yếu tố tạo từ, nhưng nghĩa giữa chúng lại hoàn toàn khác nhau. Khi dùng, cần phải phân biệt. Nếu không phân biệt thì sẽ bị coi là dùng sai.

b. *Chuyển nghĩa*: Người Việt mượn hình thức ngữ âm của từ Hán nhưng thay đổi nghĩa, thu hẹp nghĩa, cho thêm nghĩa mới và nghĩa này chỉ người Việt mới hiểu. Ví dụ, *phương phi* nghĩa Hán là “hoa cỏ thơm tho”, người Việt hiểu sang “béo tốt”. Tương tự, *khôi ngô* nghĩa “to lớn, cao to” sang nghĩa “mặt mũi sáng sủa, dễ coi”; *bồi hồi* nghĩa “đi

đi lại lại” sang nghĩa “sự xúc động”; *đình* nghĩa “dặn dò” sang nghĩa “tin chắc, yên chí”; *lang bạt kì hồ* nghĩa “lúng túng, quanh quẩn tại chỗ” sang nghĩa “lang thang khắp nơi khắp chốn” [dẫn theo 4; 16]...

Trước đây, từ *khốn nạn* đã có thời chúng ta cứ bần khoăn cái nghĩa “khó khăn lúng túng” [5]... của nó, rồi dần dần chúng ta lại quen dùng với nghĩa “hèn mạt, không còn chút nhân cách, đáng khinh bỉ, nguyên rủa” [6]. Nay, một số từ có nhiều người dùng khác với nghĩa gốc trong Hán Việt từ điển. Chẳng hạn, từ *bao biện*, nghĩa trong Hán Việt từ điển là: “Thông quát cả lấy mà làm” [5]. Có cách giải thích khác cụ thể hơn: “Làm cả những việc lẽ ra phải để cho người khác làm, đi đến làm không xuể, không tốt.” [6]. Chúng tôi nghĩ, nghĩa này đã có trong từ *ôm đồm* của tiếng Việt rồi (“Tự nhận làm quá nhiều việc, kể cả những việc lẽ ra phải để người khác làm, nên làm không xuể” [6]). Vì vậy, một số người Việt dùng “bao biện” với nghĩa: dùng lí lẽ để lấp lấp cái sai của mình (bị phê phán là dùng sai) là có lí do của nó. Nghĩa này giống với nghĩa của từ *ngụy biện* (“Cố ý dùng những lí lẽ bề ngoài có vẻ đúng nhưng thật ra là sai, để rút ra những kết luận xuyên tạc sự thật” [6]). Như vậy, “bao biện” được hiểu như “ngụy biện”, hay theo suy nghĩ của người Việt hiện nay thì chúng đồng nghĩa với nhau.

Trường hợp nữa, *tiêu phí*. Tiêu phí với nghĩa Hán Việt là “Dùng của cải sản vật hết đi” [5]. Giống với nghĩa của từ “*tiêu dùng*” mà người Việt dùng. Tiêu phí, người Việt đã chuyển nghĩa thành: “Dùng một cách hoang phí, vô ích” [6]. Còn nghĩa “dùng của cải sản vật hết đi” thì người Việt sử dụng từ “tiêu dùng” để diễn đạt.

Một trường hợp khác là *cứu cánh*. Nghĩa của “cứu” trong Hán Việt từ điển là “cuối cùng” [5], “cứu cánh” là “cuối cùng, kết quả” [5]. Khi nhập sang hệ thống từ tiếng Việt thì “cứu” lại mang nghĩa “cứu giúp”,

“cứu cánh” là “phương tiện cứu giúp”, chứ ít khi được hiểu “mục đích cuối cùng” [6] như trong từ điển tiếng Việt nêu. Và trường hợp này chúng ta cũng thấy người Việt rất ít sử dụng.

Có người cho rằng hai từ *chân* và *thực* là hai từ hay bị dùng lẫn lộn. “Chân” chỉ cái thực đằng sau vẻ khách quan bên ngoài, chỉ có thể nhận thức bằng lí trí; còn “thực” là cái có thật trong đời sống. Nói thực tài, thực học là sai; chân tài, chân học mới đúng. Cũng vì thế mà lẫn lộn “tả chân” và “tả thực” [3]. Thế nhưng, theo chúng tôi, trong tâm thức người Việt nói chung thường dùng từ “*thực*” với nghĩa của cả “chân” và “thực” nêu trên.

c. *Biến âm*: Là chuyển cách phát âm Hán sang cách phát âm Việt và nghĩa của từ Hán Việt vẫn được giữ nguyên. Ví dụ, *ta thán*, nghĩa theo Hán Việt là “kêu than” [5]. Người Việt đã đọc theo cách phát âm của mình: “*ca thán*”, nghĩa cũng là: kêu ca, than thở. Có thể hai phụ âm đi liền nhau /t/ và /t'/ khó phát âm hơn. Và theo quy luật biến âm, cho phù hợp với cách phát âm của tiếng Việt nên phụ âm /t/ trên đã biến thành /k/ và từ “ta thán” đã được đọc thành “ca thán”. Tuy nhiên, trên báo chí hiện nay, chúng tôi thấy các nhà báo đã rất có ý thức khi sử dụng từ này.

Quy luật biến âm trên có nhiều trong tiếng Việt. Chẳng hạn, “sáp nhập” và “sát nhập”. Nghĩa của chúng được phân biệt trong “Sổ tay dùng từ tiếng Việt”: “sáp nhập có nghĩa khái quát là hợp lại làm một; còn sát nhập có nghĩa là làm cho giáp liền nhau” [9-29]. Tuy nhiên, “Từ điển tiếng Việt” lại cho chúng đều là “Nhập vào với nhau làm một”. Cách nhìn nhận như từ điển có vẻ thiên về cách hiểu của đa số người Việt hiện nay hơn. Cũng có thể giải thích: sở dĩ dùng “sát” thay cho “sáp” là do hai phụ âm cuối của hai âm tiết trong “sáp nhập” đều là /-p/ khó phát âm hơn /-t/ và /-p/. Do đó, theo quy luật dị hoá, hai âm cuối /-p/ phải chỉ còn

một, và thay vào đó là một âm cuối khác: /-t/.

Trường hợp khác, từ “nền nếp” được phát âm thành “nề nếp” cũng là sự thay đổi các âm tố cho dễ phát âm mà thôi.

Những biến âm như sau có thể xếp vào trường hợp lưỡng khả trong sử dụng với đa số là những người dân quê: *cảm khái / cảm khoái, nhận chức / nhậm chức, phân tích / phân tách, phá hoại / phá hại, chúng cư / chung cư, tiêu tán/ tiêu tan, truy tầm / truy tìm, tiếp thụ / tiếp thu, mạn tính / mãn tính, sinh động / sống động, tự kiêu / tự cao...* Thực ra, nghĩa giữa chúng khác nhau rất tinh tế khiến những người thuộc tầng lớp trí thức rất thận trọng khi dùng. Ví dụ, “phân tích” khác với “phân tách”, “phân tích” đối lập với “tổng hợp”, còn “phân tách” thì không, “phân tách” là chia cắt một vật nào đó ra...hay “mạn tính” đối lập nghĩa với “cấp tính”, còn “mãn tính” thì không v.v.

Nhưng các trường hợp: *bàng quang* (bọng đái) / *bàng quan* (“đứng ngoài cuộc mà nhìn, coi là không dính líu đến mình” [6]), *hiệp chúng quốc* (liên hợp nhiều nước) / *hiệp chủng quốc* (liên hợp nhiều giống nòi trong nước), *mãi dâm* (mua dâm) / *mại dâm* (bán dâm)... do có sự gần gũi nhau về ngữ âm nên dễ bị nhầm khi sử dụng. Những trường hợp này cần phải phân biệt rõ ràng giữa chúng. Nếu không, mới bị coi là dùng sai.

2.2. Lỗi lặp (hoặc yếu tố dư) trong các kết hợp đồng nghĩa giữa yếu tố Hán và Việt hay yếu tố Hán đã được Việt hóa?

a. Yếu tố Hán đã trở thành một bộ phận của tên riêng như: “hà” trong *sông Hoàng Hà*; “giang” trong *sông Hương Giang, sông Hậu Giang*; “sơn” trong *dãy Trường Sơn, núi Thái Sơn* (“Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” (ca dao).v.v...chứ không còn là danh từ chung như ban đầu nữa.

b. Yếu tố Hán đã được Việt hóa, hòa trong yếu tố Việt:

- Trường hợp đã được chấp nhận như: *người nghệ sĩ, lên đường thượng lộ bình an, tối ưu nhất, tái tạo lại, đường giới tuyến, cây đại thụ, gia nhập vào, bổ sung thêm...* Chúng tôi cho rằng, người Việt đã hiểu “nghệ sĩ” tương đương như “nghệ”, “thượng lộ” tương đương với “đường”, “tối ưu” tương đương như “ưu”, “tái tạo” tương đương như “tạo” v.v.; hoặc có một số trường hợp là cụm từ cố định nên nghĩa đã thay so với nghĩa các từ tố. Do đó chúng ta không thấy có yếu tố thừa như vẫn thường bị phê phán. Nói như Hoàng Tuệ: “*hình thức dư thừa trong tiếng Việt ít khi là lãng phí, mà vẫn thường là hữu hiệu đối với nội dung*” [10; 36].

- Các trường hợp khác có lẽ chưa được sử dụng rộng rãi nên nghe vẫn còn thấy là lạ như: *người ca sĩ* (phát thanh viên trên VTV3 hay dùng trong các chương trình ca nhạc), *người nhạc sĩ* (trong lời bình của chương trình về nhạc sĩ Phó Đức Phương phát ngày 23/1/2003 trên VTV3), *người khán giả* (“Nơi đây yên nghỉ nhà viết kịch và người khán giả tài năng nhất thế giới” [7; 52]. Hiện nay, chúng ta hay dùng từ “*tân gia*”. Ví dụ: “Chiều mai, mời bác đến ăn tân gia với gia đình cháu”. “*Tân gia*” đã phát triển thêm “*tân gia xe*”, thậm chí “*tân gia áo*”. Ta thấy, thỉnh thoảng có người dùng “*tân gia xe*” thay vì “*tân xa*”. Ví dụ, “*Này, vừa mới lên con camry phải không? Tân gia xe chưa?*”. Theo chúng tôi, “*tân gia xe*” chỉ dùng trong trường hợp như một sự nhấn mạnh để chơi chữ. Biết đâu sau này “*tân gia xe*” (mà có người còn gọi khác là “*rửa xe*”) được con cháu chúng ta sẽ dùng như một cụm từ thông thường và cũng rất... Việt. Bởi vì, lúc ấy, “*tân gia*” sẽ được hiểu tương đương như “*tân*”. Cũng như vậy, có người không dùng “*sinh nhật*” mà dùng thừa “*ngày sinh nhật*”, “*bệnh nhân*” lại nói là “*người bệnh nhân*”...

Có thể những trường hợp dùng thừa này không chừng đợi thêm một thời gian nữa sẽ được cộng đồng chấp nhận cũng nên.

Chúng tôi tâm đắc với tác giả Bùi Đức Tịnh trong một cuốn sách ngữ pháp về tiếng Việt của ông: “Nhiều tiếng Hán Việt bị hiểu sai; lâu dần, cái nghĩa hiểu sai được phổ biến hơn nghĩa tinh xác và do đó được công nhận là nghĩa đúng” [8; 31].

3. Tóm lại, chúng tôi không hoàn toàn cho rằng tất cả những từ Hán Việt bị phê phán dùng sai đều phải được coi là dùng đúng hết. Trong số ấy, có một số từ theo quá trình lịch sử, người Việt đã “thuần hoá” chúng theo quy luật ngôn ngữ của mình. Số khác nằm trong trường hợp dùng sai cần lưu ý. Và số khác nữa đang trên đường “Việt hoá”, “hội nhập” vào hệ thống Việt ngữ của chúng ta. Sử dụng từ Hán Việt đúng là thể hiện một phần quan trọng của việc giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc. Dùng đúng từ Hán Việt ở đây phải được hiểu là từ được đặt trong “môi trường” dân tộc Việt, trong dòng chảy của quá trình lịch sử, trong quá trình biến đổi của xã hội, trong sự đa dạng, muôn màu của cuộc sống chúng ta. Chúng tôi rất tâm đắc với quan điểm của GS-TS Nguyễn Đức Dân: “Tuy nhiên, một khi một lỗi nói sai nào đó đã được dùng quá nhiều và xã hội chấp nhận thì nên coi chúng ít nhất cũng là một biến thể của một điều chuẩn mực” [1; 23]. Cách nhìn như thế sẽ thực tế hơn, biện chứng hơn. Tuy nhiên, theo thiện ý của chúng tôi, cái cơ sở để xác định xem dùng đúng hay dùng sai từ Hán Việt cần phải có một cuộc điều tra xã hội học nữa.

Trên đây là những suy nghĩ còn có phần chủ quan của chúng tôi, chưa dựa trên một khảo sát thực tế, một điều tra xã hội học nào và cũng chỉ dừng lại ở một số từ Hán Việt hay bị coi là dùng sai hiện nay mà thôi. Rất mong được trao đổi, học hỏi thêm qua ý kiến

của các nhà ngôn ngữ học và những người quan tâm đến vấn đề này.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Dân (1998), *Tiếng Việt*, NXB GD.
2. *Chống thói ba hoa* - “Văn Hồ Chủ tịch”, NXB GD Giải phóng. 1973.
3. Nguyễn Thị Hoàng Yến, *Dùng từ Hán Việt với ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*. Tài liệu Hội thảo “Bảo vệ và phát triển tiếng Việt trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Thành phố Hồ Chí Minh 28/12/2002.
4. Đặng Đức Siêu (1987), *Ngữ văn Hán Nôm*, NXB GD.
5. Đào Duy Anh (1996), *Từ điển Hán Việt*, NXB KHXH.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (1995), *Từ điển Tiếng Việt*. Viện Ngôn ngữ.
7. Phạm Quang Trung (1996), *Mĩ học đại cương*. Đà Lạt.
8. Bùi Đức Tịnh (2002), *Ngữ pháp Việt Nam giản dị và thực dụng*. NXB Văn hoá thông tin.
9. Hoàng Văn Hành, Hoàng Phê, Đào Thản (2002), *Sổ tay dùng từ tiếng Việt*, NXB KHXH, HN.
10. Hoàng Tuệ (1984), *Cuộc sống ở trong ngôn ngữ*. NXB Tác phẩm mới.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 13-12-2011)

HỢP THU

Trong tháng 12/2011, **NN & ĐS** đã nhận được thư, bài của các bạn: Đỗ Thị Bôi, Vũ Thị Thuỳ Dung, Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Đăng Sửu (Hà Nội); Lê Bá Miên (Vĩnh Phúc); Lê Thị Vân (Thanh Hoá); Lê Thanh Huyền (Nghệ An); Đỗ Thành Dương (Nha Trang); Võ Minh Hải (Quy Nhơn); Hồ Xuân Tuyên (TP HCM); Vũ Thị Huế (Đà Lạt).

Toà soạn **NN & ĐS** xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS